

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ VĂN LANG

Biểu mẫu 11

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	20	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	20	-
2	Phòng học bán kiên cố	00	-
3	Phòng học tạm	00	-
4	Phòng học nhờ	00	-
5	Số phòng học bộ môn	03	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01	-
7	Bình quân lớp/phòng học	22/20	-
8	Bình quân học sinh/lớp	29	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	1.009	1.46
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	313	0.45
VI	Tổng diện tích các phòng	888.5	1.15
1	Diện tích phòng học (m ²)	722	1.04
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	153	0.22
3	Diện tích thư viện (m ²)	46	0.07
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	00	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	20	0.03
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	66	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	66	3
1.1	Khối lớp 6	16	3

1.2	Khối lớp 7	15	4
1.3	Khối lớp 8	18	3
1.4	Khối lớp 9	17	3
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	00	
2.1	Khối lớp 6	00	
2.2	Khối lớp 7	00	
2.3	Khối lớp 8	00	
2.4	Khối lớp 9	00	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	00	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	33	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	11	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	01	
2	Cát xét	03	
3	Loa	03	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	02	
5	Bảng tương tác	02	

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	11	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	01	
2	Cát xét	03	
3	Loa	03	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	02	
5	Bảng tương tác	02	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	09
XI	Nhà ăn	143.4

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh	529.3	335	1.58

	bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	
			Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	03	00	03/03
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*			

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Quận 1, ngày 05 tháng 9 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Lâm